

## TRUNG QUỐC, MỸ VÀ LUẬT BIỂN

Sebastien Colin

Là khu vực trung chuyển quan trọng của hàng hải quốc tế, Biển Đông là nơi có yêu sách chủ quyền và yêu sách biển của nhiều quốc gia, bao gồm Trung Quốc, Việt Nam, Malaysia, Brunei và Đài Loan, và hiện nay đang là rào cản chính trong quan hệ song phương Mỹ - Trung. Từ tháng 10/2015 đến giữa tháng 5/2016, hàng loạt các động thái đơn phương do Trung Quốc và Mỹ thực hiện đã làm cho cuộc đối đầu ngầm ngầm giữa hai cường quốc tại vùng biển này trở nên trầm trọng hơn.

Các bước đi của Trung Quốc chủ yếu bao gồm xây dựng các công trình giao thông vận tải tại Hoàng Sa và bồi đắp một số thực thể thuộc nhóm đảo Trường Sa. Để làm được điều này, Bộ giao thông vận tải Trung Quốc đã cho lắp đặt ba ngọn hải đăng ở nhóm đảo Trường Sa bao gồm: hai ở Châu Viên và Gạc Ma vào ngày 9/140/2015<sup>1</sup> và hải đăng thứ ba ở Subi ngày 6/4/2016.<sup>2</sup> Mãi đến ngày 2/1/2016, phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc Hoa Xuân Oánh xác nhận việc nước này hoàn thành xây dựng sân bay ở đá Chũ Thập – thực tế đã được phơi bày trên ảnh vệ tinh của Mỹ từ năm 2014.<sup>3</sup> Trước khi có sự xác nhận này, ngày 6/1 Trung Quốc đã tổ chức bay thử nghiệm hai chuyến bay dân sự - một của hãng China Southern Airlines và một của Hainan Airlines- nối giữa sân bay Hải Khẩu, thủ phủ của tỉnh Hải Nam và sân bay mới ở đá Chũ Thập.<sup>4</sup> Hai chuyến bay thử nghiệm hàm ý khả năng khai thác tuyến đường này trong tương lai, ngay sau các kế hoạch đã được nhà chức trách Trung Quốc chuẩn bị ở Hoàng Sa.<sup>5</sup> Cuối cùng là các hành động như triển khai các tàu tên lửa đến đảo Phú Lâm vào tháng 2<sup>6</sup> và các tên lửa chống hạm vào tháng 3<sup>7</sup> đường

<sup>1</sup> “China Completes Construction of Two Large Lighthouses in the South China Sea,” Xinhua, 9/10/2015, [http://news.xinhuanet.com/english/2015-10/09/c\\_134698039.htm](http://news.xinhuanet.com/english/2015-10/09/c_134698039.htm) (truy cập ngày 6/4/2016).

<sup>2</sup> Prashanth Parameswaran, “China Starts Operating New South China Sea Lighthouse on Subi Reef,” The Diplomat, 6/4/2016, <http://thediplomat.com/2016/04/china-starts-operating-new-southchina-sea-lighthouse-on-subi-reef> (truy cập ngày 6/4/2016).

<sup>3</sup> “New Airfield to Boost Public Service in South China Sea: Chinese Official,” Xinhua, 5/1/2016, [http://news.xinhuanet.com/english/201601/05/c\\_134977219.htm](http://news.xinhuanet.com/english/201601/05/c_134977219.htm) (truy cập ngày 6/4/2016).

<sup>4</sup> “China Conducts Successful Test Flights at Newly-Built Airfield in South China Sea,” Xinhua, 6/1/2016, [http://news.xinhuanet.com/english/2016-01/06/c\\_134983993.htm](http://news.xinhuanet.com/english/2016-01/06/c_134983993.htm) (truy cập ngày 6/4/2016).

<sup>5</sup> Jesse Johnson, “China Plans to Begin Civilian Flights to, from Disputed South China Sea Isles,” The Japan Times, 12/3/2016, [www.japantimes.co.jp/news/2016/03/12/asia-pacific/china-set-to-begin-operating-civilian-flights-to-and-from-disputed-south-china-sea-nextyear/#](http://www.japantimes.co.jp/news/2016/03/12/asia-pacific/china-set-to-begin-operating-civilian-flights-to-and-from-disputed-south-china-sea-nextyear/#).

<sup>6</sup> [VwSXksd8OUc](http://www.vietnamnews.com.vn/2016/04/06/134983993.htm) (truy cập ngày 6/4/2016).

<sup>7</sup> Richard D. Fisher Jr, “China Deploys HQ-9 Surface-to-Air Missiles to Woody Island,” IHS Jane’s Defence Weekly, 17/2/2016, [www.janes.com/article/58071/china-deploys-hq-9-surface-to-air-missiles-to-woody-island](http://www.janes.com/article/58071/china-deploys-hq-9-surface-to-air-missiles-to-woody-island) (truy cập ngày 6/4/2016).

<sup>8</sup> Ankit Panda, “South China Sea: China Has Deployed Anti-Ship Missiles on Woody Island,” The Diplomat, 26/3/2016, <http://thediplomat.com/2016/03/south-china-sea-china-has-deployed-anti-ship-missiles-on-woody-island> (truy cập ngày 6/4/2016).

như đã khẳng định việc quân sự hóa ở Hoàng Sa, nhưng vẫn đề nghị về khả năng thiết lập một quy trình tương tự ở Trường Sa – điều mà theo một số nhà quan sát có thể dẫn đến việc xác định một vùng nhận dạng phòng không ở Biển Đông.<sup>8</sup>

Những động thái nói trên, có thể được tiếp nối bởi các bước đi mới trong những tuần và tháng tới, là bằng chứng không thể tranh cãi cho quyết tâm ngày càng mạnh mẽ của Trung Quốc tìm cách tăng cường hiện diện ở Biển Đông nhằm kiểm soát khu vực này hiệu quả hơn cũng như khẳng định vị thế siêu cường của nước này. Từ đó Trung Quốc có thể hiện thực hoá một chủ quyền dựa trên lịch sử mà họ tự tuyên bố.

Trong khi đó, Washington cũng đã cho phép Hải quân Mỹ tiến hành ba “Chiến dịch Tự do Hàng hải (FONOP)”. Ba tàu khu trục tên lửa đạn đạo là tàu USS Lassen, tàu USS Curtis Wilbur ngày và tàu USS William P. Lawerce đã lần lượt đi vào phạm vi 12 hải lý của Subi, Tri Tôn, Chữ Thập mà Trung Quốc yêu sách và chiếm đóng trong các ngày 27/10/2015, 30/1/2016 và 10/5/2016.<sup>9</sup>

Rõ ràng, hai quốc gia đã có hành động để trả đũa lẫn nhau. Việc triển khai bộ phóng tên lửa ở Phú Lâm rõ ràng là để đáp trả việc tàu USS Curtis Wilbur hoạt động gần Tri Tôn. Thậm chí việc triển khai còn được thực hiện trong thời gian Hội nghị Thượng đỉnh Đặc biệt ASEAN-Mỹ diễn ra ở Sunnyland, California, khi mà Tổng thống Obama lặp lại tuyên bố rằng Mỹ sẽ tiếp tục “bay, qua lại và hoạt động ở bất cứ nơi nào luật pháp quốc tế cho phép.” Dù không nhắc đến cụ thể các động thái của Trung Quốc, Tuyên bố chung của hội nghị thượng đỉnh có kêu gọi tôn trọng “Tự do hàng hải và tự do hàng không” trên các vùng biển cũng như “không quân sự hóa và tự kiểm chế trong khi thực hiện các hoạt động” trên biển.<sup>10</sup>

Trên thực tế, phần lớn mối lo của Mỹ nằm ở sự hiện diện ngày càng vững mạnh của Trung Quốc ở Biển Đông rất cuộc sẽ đe dọa đến “tự do hàng hải” và tiếp đến là các lợi ích

<sup>8</sup> Jesse Johnson, “Beijing Missile Deployment Could Lay Groundwork for South China Sea ADIZ,” The Japan Times, 18/2/2016, [www.japantimes.co.jp/news/2016/02/18/national/beijing-missile-deployment-lay-groundwork-south-china-sea-adiz/#.VwaFL32LTMx](http://www.japantimes.co.jp/news/2016/02/18/national/beijing-missile-deployment-lay-groundwork-south-china-sea-adiz/#.VwaFL32LTMx) (truy cập ngày 8/4/2016).

<sup>9</sup> Gordon Lubold and Jeremy Page, “U.S. Navy Ship Sails Near Islands Claimed by China,” The Wall Street Journal, 26/10/2015, [www.wsj.com/articles/u-s-navy-ship-sails-near-islands-claimed-by-china-1445908192](http://www.wsj.com/articles/u-s-navy-ship-sails-near-islands-claimed-by-china-1445908192) (truy cập ngày 8/4/2016); Reuters (Washington), “US Warship Sails near Island Claimed by China in South China Sea,” The Guardian, 30/1/ 2016, [www.theguardian.com/world/2016/jan/30/south-china-sea-us-warship-triton-paracel-island](http://www.theguardian.com/world/2016/jan/30/south-china-sea-us-warship-triton-paracel-island) (truy cập ngày 6/4/2016); Euan Graham, “US Navy Carries Out Third FONOP in South China Sea,” The Interpreter, 10/5/2016, [www.lowyinterpreter.org/post/2016/05/10/US-Navy-carries-out-third-FONOP-in-South-China-Sea.aspx](http://www.lowyinterpreter.org/post/2016/05/10/US-Navy-carries-out-third-FONOP-in-South-China-Sea.aspx) (truy cập ngày 16/5/2016).

<sup>10</sup> Jeff Mason and Bruce Wallace, “Obama, ASEAN Discuss South China Sea Tensions, But No Joint Mention of China,” Reuters, 17/2/2016, [www.reuters.com/article/us-usa-aseanidUSKCN0VP1F7](http://www.reuters.com/article/us-usa-aseanidUSKCN0VP1F7) (truy cập ngày 5/4/ 2016). Toàn văn tuyên bố chung, xem: The White House, “Joint Statement of the U.S.-ASEAN Special Leaders’ Summit: Sunnylands Declaration, Sunnylands, California, 15-16/2/ 2016,” <https://www.whitehouse.gov/the-pressoffice/2016/02/16/joint-statement-us-asean-special-leaders-summit-sunnylands-declaration> (truy cập ngày 7/4/ 2016).

kinh tế và chiến lược của Mỹ. Các quan điểm chính thức của Trung Quốc đối với một số điều khoản của UNCLOS liên quan đến quyền qua lại vô hại hay quyền được hoạt động của tàu chiến và máy bay nước ngoài trong vùng EEZ của nước khác phần nào càng làm tăng thêm mối quan ngại của Mỹ. Ba chiến dịch tự do hàng hải hướng đến việc khẳng định yêu sách của Trung Quốc trên biển là “quá mức” và “không phù hợp với UNCLOS” theo quan điểm của Mỹ. Đáp lại, một số chuyên gia pháp lý Trung Quốc cho rằng việc Mỹ đòi hỏi vô điều kiện quyền tự do hàng hải “hoàn toàn” chủ yếu là công cụ để nước này duy trì “bá quyền trên biển”.<sup>11</sup>

Do đó, đối đầu Mỹ - Trung cũng là đối đầu về pháp lý. Quan điểm của Mỹ và Trung Quốc về UNCLOS là gì, cụ thể những bất đồng chính giữa các bên là gì? Bài viết sau đây sẽ cố gắng giải đáp cho các câu hỏi này dựa trên hàng loạt tài liệu trong các sách luật và bài báo về quan điểm của Mỹ và Trung Quốc đối với luật biển, các tuyên bố chính thức cũng như chính bản thân UNCLOS.

### **Trung Quốc và Mỹ: Quan điểm chính thức về UNCLOS là gì?**

Nhận định ban đầu là quan điểm của Mỹ và Trung Quốc về UNCLOS trái ngược nhau: Trung Quốc đã phê chuẩn Công ước nhưng bảo lưu một số điều khoản, trong khi Mỹ tự cho mình là người bảo vệ cho việc thực thi đúng đắn Công ước nhưng lại chưa từng thông qua UNCLOS. Trước hết cần làm rõ bối cảnh ra đời của UNCLOS, những điểm chưa hoàn thiện của Công ước mà có thể dẫn đến rất nhiều cách diễn giải khác nhau và kéo theo các biện pháp triển khai trái ngược.

*Quá trình soạn thảo UNCLOS: các quan điểm đối lập, sự thỏa hiệp và những khoảng trống*

Với vai trò là một bản “hiến chương về đại dương” thực sự,<sup>12</sup> UNCLOS được hoàn thành và ký kết ngày 10/12/1982 tại Vịnh Montego, Jamaica và có hiệu lực từ ngày 16/11/1994.<sup>13</sup> Sự ra đời của văn kiện, với 17 phần, 320 điều khoản và được nhấn mạnh bằng 9 phụ lục đã đánh dấu kết thúc quá trình đàm phán lâu dài bắt đầu từ 1973. Văn kiện này đã thay thế cho một số công ước khác đã được ký kết năm 1958 tại Geneva, mà các quốc gia

---

<sup>11</sup> Zhang Haiwen, “Is It Safeguarding the Freedom of Navigation or Maritime Hegemony of the United States? – Comments on Raul (Pete) Pedrozo’s Article on Military Activities in the EEZ,” Chinese Journal of International Law, Vol. 9, 2010, tr. 31-47. Vào thời điểm xuất bản bài báo, Zhang Haiwen đang là Phó giám đốc Viện các vấn đề hàng hải Trung Quốc (CIMA) và là thư ký của Hội Luật Biển Trung Quốc.

<sup>12</sup> Tuyên bố của Tommy B. Koh, Chủ tịch Hội nghị luật Biển lần thứ ba tại phiên bế mạc Hội nghị tổ chức tại Vịnh Montego ngày 6-11/12/1982. Trích dẫn trong “The Law of the Sea Convention at 30: Successes, Challenges and New Agendas,” The International Journal of Marine and Coastal Law, Vol. 27, No. 4, 2012, tr. 675.

<sup>13</sup> Theo khoản 1 điều 308, Công ước sẽ có hiệu lực “sau 12 tháng kể từ khi nước thứ 60 nộp văn kiện phê chuẩn hoặc gia nhập” lên Tổng thư ký Liên Hợp Quốc. Xem “United Nations Convention on the Law of the Sea (Toàn văn), [www.un.org/Depts/los/convention\\_agreements/texts/unclos/closindx.htm](http://www.un.org/Depts/los/convention_agreements/texts/unclos/closindx.htm) (truy cập ngày 12/4/2016).

đang phát triển cho là quá ưu ái các cường quốc biển và các nước công nghiệp.<sup>14</sup> Nhằm xác định quy chế pháp lý của các vùng biển cũng như quyền và nghĩa vụ của quốc gia trên các vùng biển này trong các lĩnh vực hàng hải, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, việc soạn thảo UNCLOS bao hàm rất nhiều vấn đề địa chính trị và do đó trở thành trung tâm bất đồng giữa các quốc gia và giữa các nhóm quốc gia. Các phiên đàm phán chủ yếu thể hiện sự đối đầu gay gắt giữa một bên là các quốc gia đang phát triển, nôn nóng muốn mở rộng chủ quyền và muốn có đặc quyền khai khoáng trong vùng biển rộng lớn nhất có thể và bên kia là các nước công nghiệp đấu tranh cho nhiều quyền tự do khai thác và hàng hải hơn. Hai luồng quan điểm này lần lượt do Mỹ và Trung Quốc dẫn đầu.

Trong bối cảnh đấy, văn bản của Công ước đòi hỏi rất nhiều sự thỏa hiệp dẫn đến kết quả là nhiều điểm có vẻ chung chung, không rõ ràng và hoặc chưa hoàn thiện.<sup>15</sup> Phần V về EEZ chắc chắn là một trong những ví dụ điển hình của hiện tượng này.<sup>16</sup> Trong phiên bản năm 1982, phần XI về “đáy biển quốc tế” gây ra phản đối mạnh mẽ trong khối các nước công nghiệp đến mức nhiều nước từ chối tham gia công ước, bao gồm cả Mỹ.<sup>17</sup> Phải đến ngày 28/7/1994, sau vòng đàm phán lại phần XI bắt đầu từ năm 1990 thì Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc mới thông qua thỏa thuận về thực thi phần này.<sup>18</sup>

Một số “khoảng trống” của Công ước rất quan trọng vì chúng mở ra không gian cho nhiều cách giải thích khác nhau giữa các quốc gia, đặc biệt là khi họ muốn đặt lợi ích quốc gia lên trên hết. Do sự cạnh tranh giữa các cường quốc, những khiếm khuyết này tiếp tục châm ngòi cho những bế tắc khác, như đã thấy trong cuộc đối đầu Mỹ-Trung.

*Trung Quốc và UNCLOS: Phê chuẩn kèm theo bảo lưu và ngoại lệ*

---

<sup>14</sup> Đây là “Công ước về Lãnh hải và Vùng Tiếp giáp 1958”, “Công ước về Biển Cả 1958”, “Công ước về Đánh cá và bảo tồn sinh vật sống trong Biển Cả 1958”, “Công ước về Thềm Lục địa 1958”

<sup>15</sup> Xem thêm nhận xét về việc thực thi Công ước kể từ sau khi có hiệu lực: “The Law of the Sea Convention: Unfinished Agendas and Future Challenges” (special feature), *The International Journal of Marine and Coastal Law*, Vol. 10, No. 2, 1995, tr.157-334. Đánh giá sau đây trong dịp 30 năm kỷ niệm ngày thông qua công ước, tham khảo *The International Journal of Marine and Coastal Law*, Vol. 27, No. 4, 2012, tr. 675-881.

<sup>16</sup> Jaye Ellis, “The Exclusive Economic Zone and the United Nations Convention on the Law of the Sea, 1982-2000,” *American Journal of International Law*, No. 98, 2004, tr. 395.

<sup>17</sup> Xem James B. Morell, *The Law of the Sea: The 1982 Treaty and Its Rejection by the United States*, Jefferson, NC, McFarland and Company, 1992. Xem toàn văn tuyên bố: Ronald Reagan, “Statement on United States Oceans Policy,” 10/12/1983, tại website của UNCLOS: [www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/USA\\_1983\\_Statement.pdf](http://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/USA_1983_Statement.pdf) (truy cập ngày 6/4/2016).

<sup>18</sup> United Nations, “Agreement relating to the implementation of Part XI of the United Nations Convention on the Law of the Sea of 10/12/1982 (with annex). Được Đại hội đồng thông qua ngày 28/7/1994,” *Treaty Series*, Vol. 1836, No. 31364, 1994. Xem tại <https://treaties.un.org/doc/Publication/UNTS/Volume%201836/v1836.pdf> (truy cập ngày 12/4/2016).

Trung Quốc ký UNCLOS ngay từ ngày mở ký 10/12/1982 và phê chuẩn UNCLOS ngày 15/5/1996.<sup>19</sup>

Trước khi gia nhập Liên Hợp Quốc tháng 10/1971, Trung Quốc có quan điểm rất không thiện cảm với 4 Công ước Geneva năm 1958. Với các lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc, những công ước này là kết quả từ sự thao túng của các cường quốc và đặt lợi ích của các nước này lên trên các nước thế giới thứ ba mới giành độc lập. Các lãnh đạo Trung Quốc đã phê phán rất mạnh khái niệm tự do biển cả - điều mà theo họ là chỉ làm lợi cho các cường quốc biển phương Tây; các tiêu chuẩn về khai tài nguyên ở thềm lục địa thuận lợi cho các quốc gia có công nghệ tiên tiến, và quyền qua lại vô hại của tàu thuyền nước ngoài trong lãnh hải vốn ngầm bao gồm quyền của tàu quân sự. Trong bối cảnh đó, Trung Quốc đứng về phía các quốc gia đang phát triển kêu gọi ký kết một công ước mới.<sup>20</sup>

Trong quá trình đàm phán, vấn đề chiều rộng của lãnh hải gây nhiều tranh cãi, Trung Quốc ngay từ đầu phản đối đề xuất của các cường quốc hải quân như Mỹ và Anh là lãnh hải rộng 3 hải lý và đứng về phía quan điểm 12 hải lý sau đó được đại đa số các quốc gia chấp nhận (89/116 phiếu). Giống như hầu hết các quốc gia đang phát triển, Trung Quốc đòi hỏi thiết lập vùng EEZ rộng 200 hải lý sau khi đã thất bại (cùng với Peru) trong nỗ lực nhằm lãnh thổ hoá EEZ này với yêu sách rằng quốc gia ven biển có đầy đủ thẩm quyền ở vùng biển này.<sup>21</sup> Tuy nhiên, Trung Quốc phủ nhận nguyên tắc đường trung tuyến và nguyên tắc đường cách đều trong phân định những vùng biển có yêu sách vùng EEZ chồng lấn giữa hai quốc gia có bờ biển tiếp liền hoặc đối nhau. Cuối cùng, Trung Quốc tiếp tục nhắc lại mối quan ngại về quyền qua lại vô hại trong lãnh hải mà theo Trung Quốc chỉ nên trao quyền cho các tàu dân sự nước ngoài cũng như đứng ra vận động công nhận đặc quyền đối với hoạt động nghiên cứu khoa học biển của quốc gia ven biển trong vùng EEZ.

Tóm lại, sau nhiều năm đối đầu và điều đình, Trung Quốc không hoàn toàn thỏa mãn với phiên bản UNCLOS được ký kết năm 1982, và vào thời điểm ký kết, Trưởng đoàn đàm phán Trung Quốc Han Xu đã chỉ trích sự tồn tại của “những hạn chế và thậm chí là sai lầm nghiêm trọng trong một số điều khoản.”<sup>22</sup> Trên thực tế, lý do Trung Quốc ký UNCLOS ngay trong ngày 10/12/1982 chủ yếu là vì nguyên nhân chính trị. Trong con mắt của các

<sup>19</sup> Tài liệu phê chuẩn được nộp lên Trụ sở Liên Hợp Quốc ngày 7/6/1996.

<sup>20</sup> Xem thêm về toàn bộ quan điểm được Trung Quốc trình bày trong quá trình đàm phán UNCLOS tại Jeanette Greenfield, *China's Practice in the Law of the Sea*, Oxford, Clarendon Press, 1992, và Gao Zhiguo, “China and the Law of the Sea,” trong M. Nordquist, T. Koh and J. N. Moore (eds), *Freedom of Seas, Passage Rights and the 1982 Law of the Sea Convention*, Leiden, Martinus Nijhoff, 2009, tr.265-277.

<sup>21</sup> Raul (Pete) Pedrozo, “A Response to Cartner’s and Gold’s Commentary on ‘Is it Time for the United States to Join the Law of the Sea Convention?’,” *Journal of Maritime Law & Commerce*, Vol. 42, No. 4, T10/2011, tr. 497.

<sup>22</sup> Tuyên bố của Han Xu, Trưởng đoàn Trung Quốc tại Hội nghị Luật biển lần III sau khi ký kết Công ước, được trích dẫn trong Jeanette Greenfield, *China's Practice in the Law of the Sea*, op. cit., tr. 203.

lãnh đạo Trung Quốc, phiên bản UNCLOS mới thay thế cho “luật biển cũ vốn chỉ phục vụ lợi ích của một số cường quốc” và UNCLOS đặc biệt “có ích trong cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa bá quyền trên biển”.<sup>23</sup> Ngoài điều đó ra, chính quyền Trung Quốc duy trì quan điểm này và tiếp tục phản đối một số điều khoản của UNCLOS bằng cách ban hành luật biển trong nước, bao gồm “Luật về Lãnh hải và Vùng Tiếp giáp ngày 25/2/1992” và “Luật về vùng EEZ và Thềm lục địa ngày 26/6/1998.”<sup>24</sup>

### *Mỹ và UNCLOS: câu hỏi thường trực về khả năng phê chuẩn*

Thoạt nhiên, điều lạ kỳ là việc cường quốc biển đầu tiên trên thế giới cho đến tháng 4/2016 vẫn chưa phê chuẩn UNCLOS, mặc dù luôn bảo vệ những nguyên tắc của luật biển trên trường quốc tế. Đáng ngạc nhiên hơn là trong quá trình đàm phán Mỹ thậm chí đã gây ảnh hưởng giúp đạt được thỏa hiệp trong nhiều vấn đề.<sup>25</sup> Và khi những cản trở cho việc gia nhập Công ước – ví dụ Phần XI về đáy biển quốc tế được thay thế bằng việc thông qua một thỏa thuận mới ngày 28/7/1994, Mỹ đã nhanh chóng ký kết UNCLOS. Ban đầu tưởng như việc ký kết này sẽ nhanh chóng mở đường cho việc phê chuẩn. Nhưng hơn 20 năm sau, mặc dù được sự ủng hộ của chính quyền các đời Tổng thống Clinton, Bush (con) và Obama, UNCLOS vẫn chưa được Thượng viện thông qua vì chưa đủ 2/3 số phiếu phê chuẩn hoặc vì việc gia nhập UNCLOS bị tạm gác sang một bên trước những vấn đề khác được cho là cấp bách hơn.<sup>26</sup>

Thượng viện từ chối phê chuẩn UNCLOS xuất phát từ sự phản đối đến từ một nhóm nhỏ các thượng nghị sĩ thuộc phe bảo thủ nhất trong đảng Cộng hòa. Luận điểm chính của họ đây là UNCLOS “không nhất quán với chủ quyền và các giá trị của Mỹ” và nếu Mỹ phê chuẩn UNCLOS thì sẽ mất mát về khía cạnh chính trị, kinh tế nhiều hơn là được lợi.<sup>27</sup> Nói cách khác, theo quan điểm của nhóm này, Mỹ không được hưởng lợi gì từ việc gia nhập UNCLOS mà trong khi vẫn có khả năng bảo vệ các lợi ích của mình trên biển bên ngoài

---

<sup>23</sup> Như trên.

<sup>24</sup> Nội dung của hai bộ luật có thể được tìm thấy trong mục “China” trên trang web của Ủy ban các vấn đề đại dương và luật biển của Liên Hợp Quốc: <http://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/STATEFILES/CHN.htm> (truy cập ngày 20/4/2016).

<sup>25</sup> Ví dụ, đối với vùng EEZ, Mỹ lo ngại quy định mới này sẽ lấy đi 1/3 diện tích của Biển Cả và kiên quyết duy trì quyền tự do hàng hải trong EEZ. Xem D. Vincent, “China and the United Nations Convention on the Law of the Sea: Operational Challenges,” Final Report, Newport, Naval War College, 2005, tr. 2.

<sup>26</sup> Yann-Huei Song & N. Elias Blood-Patterson, “Likelihood of U.S. Becoming a Party to the Law of the Sea Convention During the 112th Congress,” Journal of Maritime Law & Commerce, Vol. 43, No. 4, T10/ 2012, tr. 457.

<sup>27</sup> Để có cái nhìn sơ lược về những quan điểm chống lại việc phê chuẩn, xem “Why the ‘Law of the Sea Treaty’ is Still a Bad Idea,” do hiệp hội Heritage Action for America xuất bản – một think tank có quan điểm bảo thủ do Heritage Foundation tài trợ có trụ sở ở Washington, <http://heritageaction.com/stoplost/why-the-law-of-the-sea-treaty-is-still-a-bad-idea> (truy cập ngày 14/4/2016).

khuôn khổ UNCLOS.<sup>28</sup> Lý do cuối cùng đây là một số quốc gia khác, bao gồm Trung Quốc, đã phê chuẩn UNCLOS nhưng vẫn không từ bỏ những yêu sách mà theo Mỹ là “quá mức”, điều này đặt ra nghi ngờ về giá trị thực sự của việc gia nhập UNCLOS.

Nhóm ủng hộ việc phê chuẩn đông hơn và bao gồm thành viên của cả hai đảng Dân Chủ và Cộng hòa, các cựu quan chức Hải quân và Lực lượng Tuần duyên Mỹ, các nhóm lợi ích công nghiệp (bao gồm các công ty dầu mỏ và khai khoáng), các hiệp hội bảo vệ môi trường biển.<sup>29</sup> Quan điểm của phe này là UNCLOS không đi ngược lại lợi ích của nước Mỹ.<sup>30</sup> Theo một số nhân vật chính trị và quân sự, việc phê chuẩn là cực kỳ cấp bách vì hai lý do: thứ nhất, trong khi Bắc Cực đang tan băng, Mỹ đang có nguy cơ bị gạt ra ngoài lề trước những yêu sách của Nga và Canada ở đây; thứ hai, việc Trung Quốc quyết đoán hơn trong vấn đề Biển Đông và trong các vấn đề hàng hải toàn cầu, cộng thêm hải quân nước này ngày càng được hiện đại hóa dường như đang tạo nên những thách thức lớn cho Mỹ về an ninh.<sup>31</sup> Những luận điểm khác thì cho rằng việc phê chuẩn sẽ giúp sửa hình ảnh của Mỹ, vốn bị nhiều nước cáo buộc là “phớt lờ” luật pháp quốc tế - cảm giác này sẽ cổ vũ thay vì ngăn chặn những yêu sách biển “quá mức” mà Mỹ đang cố gắng chống lại ở khu vực Đông Á và trên toàn thế giới.<sup>32</sup> Theo những người ủng hộ Công ước, việc thúc đẩy các nước khác tham gia vào các chương trình an ninh hàng hải ví dụ Sáng kiến An ninh Chống Phô biến Hạt nhân (PSI) mà Trung Quốc và một số quốc gia khác như Indonesia cho là không hợp pháp bởi nó được thực hiện dưới sự chỉ huy của một quốc gia không phải thành viên UNCLOS.<sup>33</sup>

Trong quá trình chờ đợi một sự phê chuẩn (cho dù có khả năng những vấn đề chỉ là giả thiết trong tương lai), Mỹ tiếp tục hoạt động bên ngoài khuôn khổ của UNCLOS nhưng lại áp dụng một số điều khoản trong UNCLOS. Mỹ đã thiết lập vùng EEZ 200 hải lý từ năm 1983, mở rộng lãnh hải từ 3 hải lý trước đây lên 12 hải lý vào năm 1988 và bổ sung vùng

---

<sup>28</sup> Raul (Pete) Pedrozo, “A Response to Cartner’s and Gold’s Commentary on ‘Is It Time for the United States to Join the Law of the Sea Convention?’” art. cit., tr. 500 và tr. 509-510.

<sup>29</sup> Brian Wilson and James Kraska, “American Security and Law of the Sea,” *Ocean Development & International Law*, Vol. 40, 2009, tr. 269.

<sup>30</sup> Hội đồng đối ngoại Hoa Kỳ, “Should the United States Ratify the UN Law of the Sea?”, Jason Thomas hỏi John B. Bellinger trong Adjunct Senior Fellow for International and National Security Law, 11/11/2014, [www.cfr.org/treaties-and-agreements/should-united-states-ratify-un-law-sea/p31828](http://www.cfr.org/treaties-and-agreements/should-united-states-ratify-un-law-sea/p31828) (truy cập ngày 14/4/2016).

<sup>31</sup> Yann-Huei Song and N. Elias Blood-Patterson, “Likelihood of U.S. Becoming a Party to the Law of the Sea Convention During the 112th Congress,” art. cit., tr. 449-452; Michael J. Kelly, “United States Ratification of the Law of the Sea Convention: Securing Our Navigational Future While Managing China’s Blue Water Ambitions,” *Case Western Reserve Journal of International Law*, Vol.45, 2012, tr. 463.

<sup>32</sup> Zou Keyuan, “Law of the Sea Issues Between the United States and East Asian States,” *Ocean Development & International Law*, Vol. 39, 2008, tr. 86.

<sup>33</sup> Brian Wilson and James Kraska, “American Security and Law of the Sea,” art. cit., tr. 285.

tiếp giáp lãnh hải năm 1999.<sup>34</sup> Nằm bên cạnh hai đại dương khổng lồ, Mỹ là quốc gia có vùng EEZ lớn nhất thế giới và một trong các quốc gia có vùng thềm lục địa lớn nhất. Mặc cho những quan ngại ban đầu cản trở việc ký kết, UNCLOS trên thực tế cho phép sức mạnh Mỹ khai thác địa thế thuận lợi này.

Tuy nhiên, quan ngại chính của Mỹ về luật biển lại là những yêu sách biển “quá mức” mà có thể ảnh hưởng đến quyền tự do hàng hải và tự do hàng không của nước này. Để đáp lại tình hình đó, chính quyền Mỹ từ năm 1979 đã triển khai “chương trình tự do hàng hải” nhằm mục đích thách thức các quốc gia mà theo quan điểm của Mỹ là không phù hợp với luật biển quốc tế.<sup>35</sup> Mặc dù theo các báo cáo của Bộ Quốc phòng Mỹ,<sup>36</sup> Trung Quốc không phải là nước duy nhất bị nhắm tới trong các “chiến dịch tự do hàng hải” nhưng sự tăng cường hiện diện của Trung Quốc ở Biển Đông và cạnh tranh chiến lược giữa hai cường quốc đã thu hút sự chú ý của công luận và truyền thông đối với các chiến dịch mà nếu thực hiện trong các vùng biển khác trên thế giới chắc chắn sẽ không ai quan tâm.

### **Tranh chấp Mỹ - Trung liên quan đến luật biển**

Nếu như ba chiến dịch an toàn hàng hải gần đây do Hải quân Mỹ thực hiện ở Biển Đông với mục tiêu chính là thách thức các yêu sách biển “quá mức” của Trung Quốc<sup>37</sup> vậy thì yêu sách của Trung Quốc là gì và các bất đồng chính giữa hai quốc gia là ở những điểm nào?

Việc Tàu USS Lassen đi qua vùng 12 hải lý của Subi, một bãi cạn lúc nổi lúc chìm mà Trung Quốc đã cải tạo và phát triển trong các năm 2014, 2015, nhằm mục đích phủ nhận khả năng Trung Quốc xác định một vùng lãnh hải 12 hải lý quanh thực thể này và do đó đòi hỏi quyền tự do hàng hải tuyệt đối khi đi qua đây. Là một cấu trúc tự nhiên nổi lên khi thủy triều xuống và chìm xuống khi nước thủy triều lên, bãi cạn lúc nổi lúc chìm không phải là đảo và vì thế, theo quy định của UNCLOS ngay cả khi được cải tạo, các thực thể này cũng không có khả năng tự tạo ra lãnh hải.<sup>38</sup> Tuy nhiên có một trường hợp ngoại lệ là khi các bãi

<sup>34</sup> Các tuyên bố và bộ luật liên quan đến những vùng này có thể xem trên mục “United States” trên trang web của Ủy ban các vấn đề đại dương và Luật biển Liên Hợp Quốc [www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/STATEFILES/USA.htm](http://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/STATEFILES/USA.htm) (truy cập ngày 20/4/2016).

<sup>35</sup> US Department of Defense, “Freedom of Navigation Program – Fact Sheet,” T3/2015, <http://policy.defense.gov/Portals/11/Documents/gsa/cwmd/DoD%20FON%20Program%20Fact%20Sheet%2028March%202015%29.pdf> (truy cập ngày 5/4/2016).

<sup>36</sup> Bộ Quốc phòng Mỹ, “DoD Annual Freedom of Navigation (FON) Reports,” <http://policy.defense.gov/OUSDPOffices/FON.aspx> (truy cập ngày 5/4/2016).

<sup>37</sup> “Document: SECDEF Carter Letter to McCain on South China Sea Freedom of Navigation Operation,” USNI News, 5/1/ 2016, <https://news.usni.org/2016/01/05/document-secdef-carter-letter-to-mccain-on-south-china-sea-freedom-of-navigation-operation> (truy cập ngày 5/4/2016).

<sup>38</sup> Theo Điều 121(1), đảo là “vùng đất tự nhiên, có nước bao bọc luôn nổi khi thủy triều lên”. Kèm theo đó là điều 13 về “bãi cạn lúc nổi lúc chìm” được viết rõ là cấu trúc địa lý “không có lãnh hải riêng” nếu “nằm toàn bộ bên ngoài



cạn lúc nổi lúc chìm nằm toàn bộ hoặc một phần trong phạm vi 12 hải lý của một quốc gia hoặc một đảo. Theo Điều 13 thì bãi cạn lúc nổi lúc chìm có thể được sử dụng để vẽ đường cơ sở tính chiều rộng lãnh hải nên càng làm tăng kích thước của vùng này.<sup>39</sup> Tình cờ là Subi cũng nằm trong 12 hải lý của đá Sơn Ca nhiều khả năng có lãnh hải riêng nhưng hiện đang do Philippines quản lý. Là nước yêu sách chủ quyền với tất cả các đảo ở Trường Sa, tuy nhiên Trung Quốc vẫn có thể tự coi mình có quyền xác định lãnh hải từ Subi.

Việc tàu USS Curtis Wibur hoạt động trong phạm vi 12 hải lý của đá Tri Tôn mục đích trước tiên là thách thức việc Trung Quốc vẽ đường cơ sở quần đảo ở Hoàng Sa trái với UNCLOS<sup>40</sup> và mục đích thứ hai là như một lời nhắc nhở về tầm quan trọng của quyền tự do hàng hải đối với Mỹ, bao gồm quyền cho tàu chiến hoạt động trong lãnh hải mà không cần thông báo trước. Quyền qua lại vô hại (và cũng là lý do châm ngòi cho chiến dịch tự do hàng hải ngày 10/5/2016) là một trong những bất đồng chính giữa Trung Quốc và Mỹ, thêm vào đó là bất đồng trong cách giải thích các vấn đề khác liên quan đến hoạt động quân sự, đặc biệt là hoạt động thu thập thông tin khí tượng thủy văn và nghiên cứu khoa học biển trong vùng EEZ.<sup>41</sup>

#### *Quyền qua lại vô hại trong lãnh hải*

Mặc dù UNCLOS ghi nhận chủ quyền của quốc gia ven biển đối với lãnh hải nhưng chủ quyền này là không tuyệt đối vì các quốc gia vẫn có nghĩa vụ không được ngăn cản quyền qua lại vô hại của tàu bè nước ngoài.<sup>42</sup> Vấn đề tranh cãi chủ yếu ở đây là UNCLOS không có định nghĩa chính xác về loại tàu bè được hưởng quyền này và liệu có bao gồm tàu chiến hay không. Đối với nhiều luật sư, UNCLOS có ngầm bao hàm tàu chiến vì theo Điều 20: “Trong lãnh hải, tàu ngầm và các phương tiện ngầm dưới nước khi di chuyển phải nổi trên mặt nước nước và treo cờ.”<sup>43</sup>

---

chiều rộng lãnh hải tính từ đất liền hoặc từ một đảo”. Xem UNCLOS, Điều 13, “Bãi cạn lúc nổi lúc chìm” và Điều 121 “Quy chế đảo”.

<sup>39</sup> UNCLOS, Điều 13, “Bãi cạn lúc nổi lúc chìm.”

<sup>40</sup> Việc xác định đường cơ sở quần đảo chỉ được áp dụng cho quốc gia quần đảo, một khái niệm mà cả Trung Quốc lẫn Hoàng Sa cũng không được áp dụng. Xem Điều 47 UNCLOS “Đường cơ sở quần đảo”. Zou Keyuan, “Law of the Sea Issues Between the United States and East Asian States,” art. cit., tr. 74.

<sup>41</sup> Ở đây chúng tôi không thảo luận về các vấn đề liên quan đến vụ kiện do Philippines khởi xướng năm 2013. Cho dù kết quả dự kiến được tuyên bố vào tháng 6/7/2016 có như thế nào thì mục đích chính của vụ kiện là bác bỏ yêu sách “quyền lịch sử” của Trung Quốc ở Biển Đông. Mặc dù bước đi này được thực hiện dưới sự hậu thuẫn của Mỹ nhưng có vẻ Mỹ sẽ tuyên bố ủng hộ việc Philippines sử dụng cơ quan tài phán, thay vì thách thức yêu sách lãnh thổ của TRUNG QUỐC.

<sup>42</sup> UNCLOS, Điều 17, “Quyền qua lại vô hại”

<sup>43</sup> UNCLOS, Điều 20, “Tàu ngầm và các phương tiện ngầm dưới nước”

Tuy nhiên, mặc dù đại đa số các quốc gia đã phê chuẩn Công ước thừa nhận một cách rõ ràng hay ngầm ngầm quyền qua lại vô hại của tàu chiến trong lãnh hải, một số các quốc gia, bao gồm Trung Quốc đòi hỏi phải có thông báo trước hoặc xin phép. Những yêu cầu này đã bị tranh luận gay gắt suốt từ giai đoạn đàm phán Công ước 1958 cho đến Công ước 1982 nhưng chưa bao giờ được thông qua do không đủ đồng thuận và vấp phải sự phản đối của các cường quốc biển như Mỹ, Liên Xô và các nước đồng minh.

Trong vấn đề này Trung Quốc vẫn duy trì quan điểm từ lúc còn đàm phán. Khi ghi nhận quyền qua lại vô hại trong “Luật về Lãnh hải và Vùng Tiếp giáp ngày 25/2/1992”, Trung Quốc đã phân biệt giữa tàu quân sự và tàu thương mại, đòi hỏi tàu quân sự phải xin phép trước khi đi vào lãnh hải Trung Quốc.<sup>44</sup> Mỹ chỉ trích điều khoản này rất nặng nề vì cho rằng cơ chế xin phép hoặc thông báo trước là “cản trở” quyền qua lại vô hại và do đó, không phù hợp với Điều 24 của Công ước quy định về quyền của quốc gia ven biển.<sup>45</sup>

*Thu thập dữ liệu thủy văn, nghiên cứu khoa học biển và các hoạt động quân sự trong vùng EEZ*

Điểm thứ hai trong cuộc tranh cãi Mỹ-Trung là hoạt động thu thập dữ liệu thủy văn tiến hành bởi tàu chiến trong vùng EEZ của quốc gia khác và phân biệt giữa thu thập dữ liệu thủy văn và nghiên cứu khoa học biển. Tranh luận này một phần xuất phát từ việc UNCLOS không có định nghĩa chính xác về hai loại hoạt động này. Về phần mình, Mỹ phân biệt giữa thu thập dữ liệu thủy văn<sup>46</sup> dùng để vẽ biểu đồ và phục vụ an toàn hàng hải với nghiên cứu khoa học biển – liên quan đến các nghiên cứu trong môi trường biển, bao gồm ví dụ như hải dương học hay khảo cổ học dưới nước.<sup>47</sup> Theo quan điểm của Mỹ thì thu thập dữ liệu thủy văn nằm trong phạm vi của quyền tự do hàng hải và do đó không thuộc quyền kiểm soát của quốc gia ven biển. Trung Quốc phản đối mạnh mẽ quan điểm của Mỹ và cho rằng các hoạt động thu thập dữ liệu thủy văn là một phần của nghiên cứu khoa học biển, vấn đề mà theo điều 246 “chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của quốc gia ven biển.”<sup>48</sup> Trung Quốc đưa những điều khoản chính trong phần XIII của UNCLOS về nghiên cứu khoa học biển vào

<sup>44</sup> Xem Điều 6 “Luật về Lãnh hải và Vùng tiếp giáp của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa” ngày 25/2/1992. Điều khoản này làm lại từ nội dung của điều 11, “Luật về an toàn hàng hải” 1983 quy định tàu chiến không được đi vào lãnh hải của Trung Quốc nếu không được cho phép. Xem State Oceanic Administration (ed.), Collection of the Sea Laws and Regulations of the People’s Republic of China, Beijing, Ocean Press, 2001.

<sup>45</sup> Bài viết này cũng muốn nhắc đến một điểm khác là các quốc gia ven biển không có quyền “áp đặt các quy định cho tàu nước ngoài mà có thể trên thực tế dẫn đến sự cản trở hoặc gây hại cho quyền qua lại vô hại (của các tàu này), Điều 24 UNCLOS “Trách nhiệm của quốc gia ven biển”.

<sup>46</sup> Những dữ liệu này thường liên quan đến độ sâu, hình dáng và tính chất của đáy biển, hướng và độ mạnh của các dòng hải lưu, độ lớn và độ dày của các con sóng, vị trí của các cấu trúc địa trắc và các thực thể cố định.

<sup>47</sup> Sam Bateman, “Hydrographic Surveying in the EEZ: Differences and Overlaps with Marine Scientific Research,” Marine Policy, Vol. 29, 2005, tr. 167.

<sup>48</sup> Điều 246 UNCLOS, “Nghiên cứu Khoa học biển trong vùng EEZ và thêm lục địa”

“Luật về vùng EEZ và thềm lục địa” của nước này và trong đó có các quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học biển đối với tàu thuyền nước ngoài, có hiệu lực từ ngày 1/10/1996.<sup>49</sup> Ngoài ra, Trung Quốc còn quản lý các hoạt động thu thập dữ liệu thông qua việc ban hành luật về khảo sát và vẽ bản đồ năm 1992, quy định tất cả các hoạt động kể trên diễn ra trên lãnh thổ và trên các vùng biển thuộc quyền tài phán của Trung Quốc phải được sự cho phép của Quốc vụ Viện.<sup>50</sup>

Với Trung Quốc, thu thập dữ liệu thủy văn tiến hành bởi tàu chiến không phải là vô hại bởi các dữ liệu này có thể được sử dụng cho mục đích quân sự. Nói cách khác, theo Trung Quốc các hoạt động này có thể gây đe dọa cho quốc gia ven biển và do đó cần được kiểm soát và điều chỉnh bởi chính quốc gia đấy.<sup>51</sup> Sự bất đồng này giữa hai nước trên thực tế dẫn đến câu hỏi rộng hơn về liệu một quốc gia có thể tiến hành hoạt động quân sự trong vùng EEZ của quốc gia khác mà không cần sự đồng thuận hay không? Trong khi Mỹ một lần nữa đòi bảo vệ tự do hàng hải và “các hoạt động sử dụng biển hợp pháp”,<sup>52</sup> Trung Quốc cùng một số quốc gia khác lại yêu cầu quyền kiểm soát.<sup>53</sup>

Vì bất đồng này đã dẫn đến những sự vụ trong quá khứ<sup>54</sup> nên không thể loại trừ các cuộc đụng độ khác có thể diễn ra trong tương lai tại những khu vực mà Trung Quốc yêu sách vùng EEZ.

## **Kết luận**

Quan điểm của Mỹ và Trung Quốc về luật biển là một chủ đề phức tạp vượt quá quan niệm nhị nguyên: nước này tôn trọng luật biển và nước kia thì không. Trong số những điểm bất đồng chính giữa Mỹ và Trung Quốc, một số quan điểm của Trung Quốc như về

---

<sup>49</sup> Moritaka Hayashi, “Military Activities in the Exclusive Economic Zones of Foreign Coastal States,” *The International Journal of Marine and Coastal Law*, Vol. 27, No. 4, 2012, tr. 798.

<sup>50</sup> Sau khi được điều chỉnh ngày 29/8/2002, những hoạt động này được triển khai trên cơ sở hợp tác với một đối tác Trung Quốc và phải được sự phê chuẩn của lực lượng quân sự. Xem Moritaka Hayashi, “Military Activities in the Exclusive Economic Zones of Foreign Coastal States,” art. cit., tr. 798-799.

<sup>51</sup> Steven D. Vincent, “China and the United Nations Convention on the Law of the Sea: Operational Challenges,” art. cit., tr.8.

<sup>52</sup> UNCLOS, Điều 58, “Quyền và nghĩa vụ của các quốc gia khác trong vùng EEZ”.

<sup>53</sup> Bangladesh, Brazil, Cap Verde, North Korea, India, Indonesia, Iran, Kenya, Malaysia, Maldives, Mauritius, Myanmar, Pakistan, và Uruguay cũng phản đối quan điểm của Mỹ và không cho phép các hoạt động quân sự của hải quân nước ngoài trong vùng EEZ nếu không có sự đồng thuận. Raul (Pete) Pedrozo, “A Response to Cartner’s and Gold’s Commentary on ‘Is it Time for the United States to Join the Law of the Sea Convention?’,” art. cit, tr. 497.

<sup>54</sup> Bao gồm vụ đâm va giữa máy bay tuần tra của Mỹ và một chiến đấu cơ TRUNG QUỐC trên vùng EEZ của Hải Nam tháng 4/2001, vụ lực lượng quân sự Trung Quốc đi cắt ngang tàu khảo sát thủy văn của Hải quân Mỹ và vụ việc giữa USNS Impeccable và các tàu thuộc lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển và Dân quân trên biển của Trung Quốc trong vùng EEZ của đảo Hải Nam, tháng 3/2009.

quyền qua lại vô hại rõ ràng là trái với luật biển trong khi một số khác chủ yếu chỉ là cách giải thích khác nhau đối với các điều khoản chưa hoàn thiện hoặc các thuật ngữ chưa được định nghĩa rõ ràng.

Thực tiễn áp dụng của hai quốc gia còn khiến vấn đề càng trở nên phức tạp hơn. Mặc dù hành động cải tạo và xây dựng công trình trên các đảo tranh chấp ở Trường Sa mà Trung Quốc đang thực hiện – giống các quốc gia khác như Philippines, Việt Nam và Đài Loan đã và đang làm – là trái với nguyên tắc tự kiểm chế nhưng việc hạn chế quyền qua lại vô hại trong lãnh hải hay cấm các hoạt động quân sự trong vùng EEZ vẫn là điều cần được xem xét, đánh giá. Đối với ba chiến dịch an toàn hàng hải do Mỹ thực hiện trong tháng 10/2015, tháng 1/2016 và tháng 5/2016, chính quyền Trung Quốc trước tiên đưa ra phản đối bằng tuyên bố, sau đó là bằng cách điều các máy bay chiến đấu và tàu chiến đến khu vực này, nhưng không ngăn chặn hoặc lên các tàu Mỹ.<sup>55</sup>

Cho dù có hạn chế gì thì UNCLOS cũng đã trở thành con tin của những toan tính chính trị, địa chiến lược và ý thức hệ của cả hai phía. Mục tiêu của phía Mỹ, tuy có là thành viên Công ước hay không, rõ ràng là muốn chống lại những tham vọng hải quân của Trung Quốc.<sup>56</sup> Ba chiến dịch an toàn hàng hải kể trên được thúc đẩy chủ yếu là vì môi trường địa chiến lược đang thay đổi ở Biển Đông, đánh dấu bởi sự hiện diện ngày càng tăng của Trung Quốc hơn là chỉ vì mục tiêu chống lại những yêu sách biển “quá mức”. Trước những bước đi của Trung Quốc, phản ứng của Mỹ trên thực tế để đáp ứng trông đợi và mong chờ từ phía Thượng Nghị sĩ Mỹ cũng như từ các đồng minh của nước này như Nhật Bản và Philippines.<sup>57</sup> Như vậy, trong bối cảnh của những quan ngại, tranh cãi và bất mãn trong nền chính trị Mỹ trước việc Trung Quốc triển khai tên lửa ở đảo Phú Lâm,<sup>58</sup> việc các quan chức Mỹ ngay lập tức tuyên bố sẽ tổ chức thêm các chiến dịch FONOP trên Biển Đông (ý định

---

<sup>55</sup> Về chiến dịch tháng 10/2015, xem: “DM Spokesman: China Firmly Opposes U.S. Warship’s Patrol in Nansha,” China Military Online, 28/10/2015, bài viết có trên trang web của Bộ Quốc phòng Trung Quốc [http://eng.mod.gov.cn/DefenseNews/2015-10/28/content\\_4626256.htm](http://eng.mod.gov.cn/DefenseNews/2015-10/28/content_4626256.htm) (truy cập ngày 5/4/2016); “China Says US warship’s Spratly Islands Passage ‘Illegal,’” BBC News, 27/10/2015, [www.bbc.com/news/world-asia-china-34647651](http://www.bbc.com/news/world-asia-china-34647651) (truy cập ngày 5/4/2016).

<sup>56</sup> See Wen-Lung Laurence Lin, “America’s South China Sea Policy, Strategic Rebalancing, and Naval Diplomacy,” *Issues & Studies*, Vol. 29, No. 4, T12/2013, tr. 189-228.

<sup>57</sup> Jake Douglas, “How the Rest of Asia Reacted to US Navy Patrol Near China’s Man-Made Island,” *The Diplomat*, 28/10/2015, [http://thediplomat.com/2015/10/how-the-rest-of-asia-reacted-to-us-navy-patrol-near-chinas-man-made-island/?utm\\_content=buffer57809&utm\\_medium=social&utm\\_source=facebook.com&utm\\_campaign=buffer](http://thediplomat.com/2015/10/how-the-rest-of-asia-reacted-to-us-navy-patrol-near-chinas-man-made-island/?utm_content=buffer57809&utm_medium=social&utm_source=facebook.com&utm_campaign=buffer) (truy cập ngày 6/4/2016).

<sup>58</sup> Naoya Yoshino, “Chinese Missiles Put Obama Administration Under Fire,” *Nikkei Asian Review*, 19/2/2016, <http://asia.nikkei.com/Politics-Economy/Policy-Politics/Chinese-missiles-putObama-administration-under-fire> (truy cập ngày 7/4/2016).

đã thành hiện thực vào tháng 5/2016) là không có gì đáng ngạc nhiên và cho thấy mối quan hệ tương tác giữa luật biển quốc tế với các lợi ích an ninh chiến lược.<sup>59</sup>

Cuối cùng, bối cảnh lịch sử cho thấy rõ các bất đồng hiện nay đã có nguồn gốc từ thời kỳ đàm phán và soạn thảo Công ước luật Biển, khi Trung Quốc với tư cách là một quốc gia ven biển đang phát triển rất quan ngại về vấn đề an ninh của mình và mong muốn tăng cường quyền chủ quyền lên các vùng biển nhưng đồng thời lại muốn ngăn chặn “bá quyền Mỹ trên biển”. Về phía Trung Quốc, phải chăng mô típ được kế thừa này có thể được điều chỉnh trong bối cảnh lãnh đạo nước này xây dựng Trung Quốc trở thành một cường quốc biển toàn cầu? Phải chăng việc xây dựng các đội tàu nước sâu và mục tiêu cuối cùng là vươn ra xa hơn cả Biển Đông và Biển Hoa Đông đã thúc đẩy các lãnh đạo Trung Quốc đứng về phía quan điểm của Mỹ, chẳng hạn “quyền tự do hàng hải tuyệt đối” như một số sự kiện gần đây cho thấy?<sup>60</sup> Đây là một lĩnh vực rất rộng cần nghiên cứu thêm. Chúng ta cũng có thể nhận thấy những cuộc tranh luận gần đây trong nội bộ Trung Quốc về luật biển, theo đó, một số luật sư như Mincai Yu ủng hộ việc xóa bỏ các quy định năm 1983 và 1992, xóa bỏ sự phân biệt đối xử giữa tàu chiến với tàu dân sự và trao quyền qua lại vô hại cho tất cả các loại tàu bè. Theo Mincai Yu, lựa chọn duy nhất cho Trung Quốc trước những thách thức do Mỹ tạo ra là chuyển đổi góc nhìn truyền thống của một quốc gia ven biển sang góc nhìn của một cường quốc biển và cân nhắc sửa đổi một số quy định của nội luật cho phù hợp với UNCLOS.<sup>61</sup> Tại thời điểm khi chính quyền Trung Quốc đang thiết lập các tòa án biển với mục tiêu được nói là “để bảo vệ chủ quyền và các quyền trên biển”<sup>62</sup> thì liệu cuộc tranh luận kể trên có còn được phép? Trong bất cứ tình huống nào, tác động của việc thiết lập các tòa án biển dựa trên nhận thức hoặc cách thức triển khai luật biển kiểu Trung Quốc là một vấn đề quan trọng và đáng được nghiên cứu trong tương lai gần.

---

<sup>59</sup> David Smith, “South China Sea Dispute: US Military Will Continue Operations in Region,” The Guardian, 17/2/2016, [www.theguardian.com/world/2016/feb/17/south-china-sea-dispute-us-military-operations-china-island-barack-obama-white-house](http://www.theguardian.com/world/2016/feb/17/south-china-sea-dispute-us-military-operations-china-island-barack-obama-white-house) (accessed on 5 April 2016); Ankit Panda, “South China Sea FONOP No. 3: Coming Soon?,” The Diplomat, 4 April 2016, <http://thediplomat.com/2016/04/south-china-sea-fonop-no-3-coming-soon> (truy cập ngày 7/4/2016).

<sup>60</sup> Ngày 4/9/2016 sau khi tổ chức tập trận chung với Nga, các tàu Hải quân Trung Quốc đã đi vào lãnh hải của Mỹ gần đảo Aleutian mà không báo trước. Xem Jeremy Page và Gordon Lubold, “Chinese Navy Ships Came Within 12 Nautical Miles of U.S. Coast,” The Wall Street Journal, 4/9/2015, [www.wsj.com/articles/chinese-navy-ships-off-alaskapassed-through-u-s-territorial-waters-1441350488](http://www.wsj.com/articles/chinese-navy-ships-off-alaskapassed-through-u-s-territorial-waters-1441350488) (truy cập ngày 18/5/2016).

<sup>61</sup> Mincai Yu, “China Being A Maritime Power under the UNCLOS: Issues and Ways Ahead,” Journal of East Asia and International Law, Vol. VII, No. 2, 2014, tr. 313 và 334. Ngược lại, có quan khác (thiếu số) ủng hộ việc rút lui khỏi UNCLOS.

<sup>62</sup> Susan Finder, “China’s Maritime Courts: Defenders of ‘Judicial Sovereignty’,” The Diplomat, 5/4/2016, <http://thediplomat.com/2016/04/chinas-maritime-courts-defenders-of-judicial-sovereignty> (truy cập ngày 12/4/2016).

*Sebastien Colin, Phó Giáo sư tại INALCO, Paris hiện đang làm việc tại CEFC với tư cách là nhà nghiên cứu và Phó Tổng biên tập China Perspectives từ ngày 1/9/2014. Bài viết được dịch từ nguyên bản tiếng Anh China, US and the Law of the Sea, đăng lần đầu trên [China Perspectives](#) số 2/2016 (liên hệ: [sebastien.colin@cefc.com.hk](mailto:sebastien.colin@cefc.com.hk)).*

**Ngọc Diệp (dịch)**

**Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Đề nghị chỉ được dẫn đường link, không đăng lại khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập.**

[www.nghiencuubiendong.vn](http://www.nghiencuubiendong.vn)